

## Độ biến động gia tăng

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,094 điểm. Cụ thể, PLX (+4.0%), BID (+3.8%), và POW (+3.3%) tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua quay trở lại với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 362 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên STB, SSI, and VCB.

### Đồ thị VN30 Future: Kiểm định vùng 1,050 điểm

Áp lực bán quay trở lại trên hợp đồng VN30F2302 nhưng lực cầu vẫn duy trì ở mức cao quanh vùng 1,050 điểm. Nếu vùng 1,150 điểm bị phá vỡ, mẫu hình đỉnh sau cao hơn đỉnh trước sẽ được hình thành và giai đoạn phục hồi sẽ được củng cố. Vùng 1,050 điểm sẽ là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn. Đáng chú ý, giai đoạn phục hồi sẽ hoàn toàn biến mất khi vùng 1,050 điểm bị phá vỡ. Tuy nhiên, vị thế mua mới vẫn không được khuyến khích khi độ biến động đang duy trì ở mức cao. Trong trường hợp này, traders nên mở vị thế mua mới sau khi giai đoạn tích lũy kết thúc.

### Chiến lược đầu tư

Đối với vị thế mua mới, traders nên chờ nhịp điều chỉnh/tích lũy ngắn hạn trên hợp đồng VN30F2302. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,094.4	0.0				
VN30F2302	1,090.6	(0.0)	284,739	34,361	1,087	16/02/23
VN30F2303	1,088.0	(0.0)	1,638	642	1,090	16/03/23
VN30F2306	1,076.9	(0.0)	345	346	1,101	15/06/23
VN30F2309	1,071.2	(0.0)	67	140	1,113	21/09/23

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

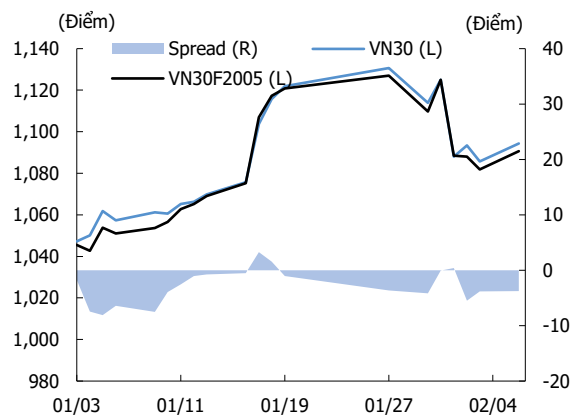
Researchdept@kisvn.vn

### Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



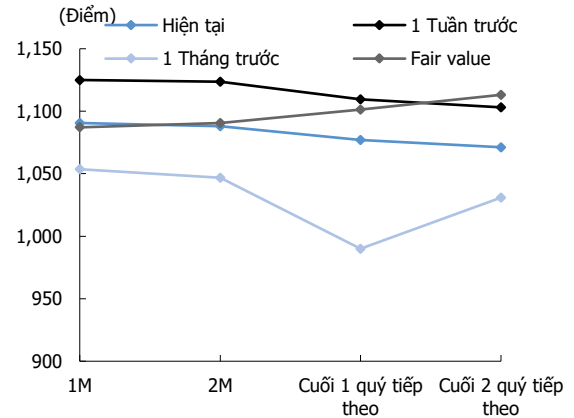
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

### Hình 2. Độ lệch



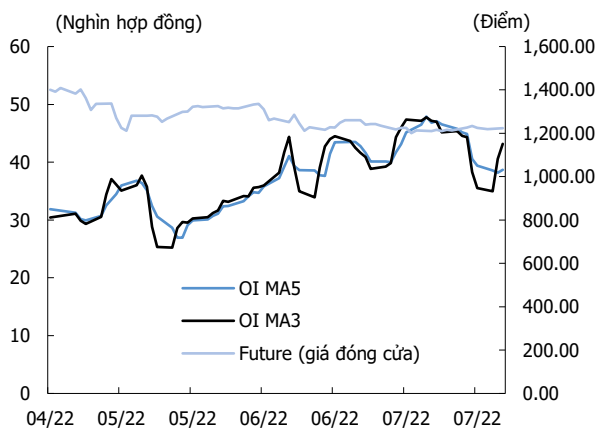
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



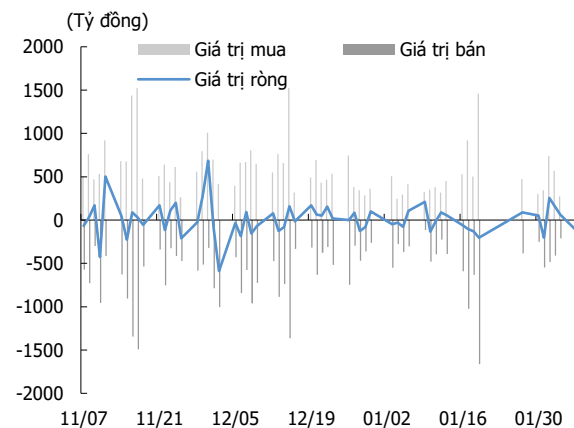
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	84,098	6.82	24,900	1.6	6.1	1.44	3,647	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	227,634	0.87	45,000	3.8	12.5	2.29	1,905	17.2	48,900	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,562	0.36	50,600	1.8	24.6	1.84	686	27.1	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	143,692	2.06	29,900	2.9	8.5	1.34	5,621	28.0	37,400	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	88,311	7.16	80,500	0.5	16.6	4.20	1,133	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	202,879	0.97	106,000	0.8	13.9	3.39	317	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	62,400	0.24	15,600	1.3	16.3	1.28	2,327	0.6	37,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	46,532	3.11	18,500	(0.3)	6.0	1.26	2,782	18.4	26,000	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	122,983	6.45	21,150	0.2	14.5	1.28	36,078	23.3	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	19,605	0.97	27,350	1.5	19.0	1.70	2,535	37.6	50,364	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	84,786	4.45	18,700	0.5	4.8	1.12	11,779	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	137,105	5.88	96,300	(0.2)	38.3	5.24	925	30.6	137,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	68,998	4.93	47,150	(1.4)	16.7	2.88	3,163	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa Ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	30,032	1.57	15,400	3.0	13.2	0.80	22,567	6.3	88,300	13,100
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	9,235	0.40	13,750	0.4	7.9	1.13	12,338	3.8	69,626	11,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	49,299	0.47	38,800	4.0	33.6	2.01	917	18.3	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,486	0.97!	83,800	2.1	8.1	3.20	360	49.0	98,325	67,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,390	0.70	12,550	3.3	15.5	0.97	8,788	5.7	18,950	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	125,306	1.31	195,400	1.3	24.4	5.42	179	62.6	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	29,783	1.99	20,000	1.3	13.7	1.34	20,265	43.2	45,303	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	48,450	4.62	25,700	(1.3)	9.6	1.25	22,821	28.3	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	98,307	6.09	27,950	3.1	4.9	0.88	6,123	22.5	54,900	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	38,120	2.18	24,100	0.4	6.1	1.18	7,134	30.0	43,300	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	454,322	4.77	96,000	3.2	14.0	1.40	1,362	23.6	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	208,792	4.98	47,950	(0.3)	7.3	1.44	2,838	24.4	84,000	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	213,580	5.09	56,000	0.0	79.0	1.90	2,232	13.1	97,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	59,306	2.83	109,500	0.4	30.1	4.17	355	17.1	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	161,763	6.17	77,400	1.8	21.3	5.42	2,065	55.8	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	124,194	8.29	18,500	1.4	6.8	1.28	22,629	17.7	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,033	2.56	29,500	1.0	24.5	2.01	2,224	33.4	36,850	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.